

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-VP3
V/v triển khai các nhiệm vụ tại
Nghị định số 112/2024/NĐ-CP
ngày 11/9/2024 của Chính phủ

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và triển khai thực hiện tốt một số nội dung, nhiệm vụ sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hàng năm trên phạm vi toàn tỉnh; theo dõi việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa; báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hàng năm theo quy định.

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo tiêu chí quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt (đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên) quy định tại Điều 11, Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

- Chủ trì theo dõi, giám sát việc bóc tách và sử dụng tầng đất mặt theo phương án đã phê duyệt (đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên).

- Hướng dẫn cơ quan chuyên môn các huyện, thành phố thực hiện đánh giá, công bố: tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và cải tạo đất trồng lúa.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt.

- Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về đất trồng lúa theo thẩm quyền được giao.

- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên quy định tại khoản 1, Điều 13, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

3. Sở Xây dựng

Hướng dẫn thủ tục xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về xây dựng quy định tại Điều 9 Nghị định 112/2024/NĐ-CP và quản lý việc thực hiện các quy định này.

4. Sở Tài chính

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mức nộp tiền đối với người được nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa quy định tại Khoản 1, Điều 15, Nghị định 112/2024/NĐ-CP phù hợp điều kiện địa phương.

- Thực hiện xác định số tiền người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp để nhà nước bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, phân bổ nguồn ngân sách được hỗ trợ để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu với cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các

chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng đất trồng lúa tại địa phương theo quy định tại Nghị định và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Tổ chức xây dựng, thực hiện Kế hoạch chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện chuyên đổi; hằng năm trước ngày 05 tháng 12 gửi báo cáo kết quả chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện nhiệm vụ thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt khi xây dựng công trình trên đất được chuyên đổi từ đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp; chỉ đạo cơ quan chuyên môn xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền và số tiền người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp phải nộp để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

- Chủ trì theo dõi, giám sát việc bóc tách và sử dụng tầng đất mặt theo phương án đã phê duyệt.

- Đề xuất và triển khai thực hiện các nội dung, kinh phí thực hiện các hoạt động bảo vệ đất trồng lúa, chính sách hỗ trợ tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao hằng năm, giai đoạn tiếp theo.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (để b/c)
- Như trên;
- Đ/c CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1; VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng